

Số: /KH-BĐD

Đakrông, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện Đakrông (giai đoạn 2002-2022)

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-BĐD, ngày 26/5/2022 của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (BĐD HĐQT NHCSXH) tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP, ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2002-2022); BĐD HĐQT NHCSXH huyện ban hành kế hoạch tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện Đakrông (giai đoạn 2002-2022) như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và bài học kinh nghiệm sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP. Đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về bổ sung, điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách xã hội.

- Biểu dương khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Đakrông (giai đoạn 2002-2022).

2. Yêu cầu

- Công tác tổng kết được tổ chức tại cấp huyện có sự tham gia ý kiến của các ngành, các phòng, ban liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

- Đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-9 theo quy định.

II. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự

1. Thời gian tổ chức:

Dự kiến trong tháng 7 năm 2022 (thời gian cụ thể sẽ có giấy mời sau).

2. Địa điểm, hình thức tổ chức:

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm VH-TT-TDTT huyện Đakrông.

- Hình thức: Tổ chức Hội nghị trực tiếp

3. Thành phần tham dự

*** Cấp tỉnh:**

- Đại diện lãnh đạo NHCSXH tỉnh Quảng Trị;
- Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh phụ trách địa bàn huyện Đakrông.

*** Cấp huyện:**

- Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Tập thể Thường trực HĐND huyện;
- Tập thể lãnh đạo UBND huyện;
- Tập thể BTT UBMTTQVN huyện;
- Thành viên Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện;
- Đại diện lãnh đạo các Ban Đảng, các cơ quan, đơn vị; các tổ chính trị - xã hội và các đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- Phóng viên Trung tâm VH-TT-TD huyện (*đưa tin*).

*** Cấp xã, thị trấn:**

- Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.
- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tại xã, thị trấn.

*** Các tập thể, cá nhân được tuyên dương khen thưởng.**

III. Chương trình Hội nghị

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
2. Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện giai đoạn 2002-2022 (*có đề cương kèm theo*);
3. Tham luận của đại diện các cá nhân, tập thể tiêu biểu;
4. Phát biểu chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy;
5. Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo NHCSXH tỉnh;
6. Công tác khen thưởng;
7. Kết luận Hội nghị.

IV. Nội dung tham luận

- Tham luận về sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay của hộ gia đình.
- Tham luận về công tác quản lý nguồn vốn ủy thác tại địa phương.
- Tham luận về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện tín dụng chính sách của cấp ủy, chính quyền địa phương.

(*Giao NHCSXH huyện tham mưu chọn các cá nhân, tập thể tiêu biểu để tham luận tại hội nghị tổng kết*).

V. Tiêu chí, số lượng và hồ sơ khen thưởng

Khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác:

1. Tiêu chí xét khen thưởng

Theo quy định, hướng dẫn của NHCSXH về khen thưởng thành tích trong tổng kết 20 năm thành lập NHCSXH và triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ (*giao Phòng GD NHCSXH huyện hướng dẫn cụ thể*).

2. Chỉ tiêu khen thưởng

- Khen thưởng tại Hội nghị tổng kết cấp huyện: gồm 07 tập thể và 14 cá nhân (theo chỉ tiêu đã đăng kí khen thưởng chuyên đề với UBND huyện tại Hướng dẫn số 386/HD-UBND ngày 06/4/2022 về việc công tác thi đua, khen thưởng và quy trình, thủ tục công nhận sáng kiến năm 2022).

- Trình khen thưởng của NHCSXH trung ương và Chủ tịch HĐQT NHCSXH tại Hội nghị tổng kết cấp trên theo tiêu chuẩn và số lượng được giao:

+ Tập thể: 02 tập thể UBND cấp xã.

+ Cá nhân: 02 cán bộ NHCSXH huyện; 01 cá nhân là bí thư/ chủ tịch cấp xã; 01 cá nhân là cán bộ Tổ chức chính trị- xã hội nhận ủy thác; 01 cá nhân là tổ trưởng Tổ TK&VV; 01 cá nhân là thôn trưởng; 01 cá nhân là hộ vay tiêu biểu.

+ Vinh danh: Gồm 08 cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định của NHCSXH.

3. Thời gian địa điểm nhận hồ sơ đề xuất khen thưởng:

Các tập thể, cá nhân được xét chọn khen thưởng của UBND huyện và trình cấp trên khen thưởng, hoàn thiện báo cáo thành tích theo hướng dẫn của NHCSXH và gửi hồ sơ đến cơ quan thường trực là NHCSXH huyện trước ngày **20/6/2022**.

VI. Kinh phí tổ chức thực hiện

Từ chi phí hoạt động của Phòng GD NHCSXH huyện; Kinh phí hoạt động của BDD HĐQT NHCSXH huyện và nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng GD Ngân hàng CCSXH huyện

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo tổng kết cấp huyện do Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị huyện làm Trưởng ban, thường trực Ban chỉ đạo là Giám đốc NHCSXH huyện, thành viên Ban chỉ đạo là các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện và đại diện lãnh đạo của các phòng, ban có liên quan nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác thực hiện xây dựng báo cáo đánh giá 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn.

- Hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thành công chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và đóng góp xây dựng hệ thống NHCSXH trong 20 năm qua; tổ chức tuyên truyền về kết quả thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện Đakrông trước, trong và sau Hội nghị tổng kết.

2. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác cấp huyện

- Phối hợp cùng Phòng giao dịch NHCSXH huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan để tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện (giai đoạn 2002-2022).

- Trung tâm VH-TT huyện phối hợp với Phòng GD NHCSXH huyện thực hiện đưa tin, phóng sự, tổ chức tuyên truyền về kết quả thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn huyện Đakrông trước, trong và sau Hội nghị tổng kết.

3. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp cùng Phòng giao dịch NHCSXH huyện báo cáo đánh giá kết quả 20 năm (giai đoạn 2002-2022) triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP tại địa phương.

- Rà soát, lựa chọn bình xét những tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu, có nhiều thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thành công chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong 20 năm qua để khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện Đakrông (giai đoạn 2002-2022); BCĐ HĐQT NHCSXH huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Phòng GD NHCSXH huyện để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- CN Ngân hàng CSXH tỉnh (bc);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BDD HĐQT NHCSXH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VX, PGD NHCSXH.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đăng Sơn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ

I. Công tác chỉ đạo điều hành

II. Đánh giá kết quả hoạt động các nhiệm vụ cụ thể

1. Mô hình tổ chức mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện, đặc điểm thực tế

- Khái quát về hoạt động và đánh giá vai trò hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban đại diện HĐQT cấp huyện, xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban đại diện HĐQT cấp trên; phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai và đôn đốc việc thực hiện hoàn thành kế hoạch tín dụng; tổ chức khai thác, tập trung các nguồn vốn để bổ sung vốn cho vay; chỉ đạo thực hiện và thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tham mưu hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc, quan tâm bố trí về địa điểm, thời gian, đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã, thị trấn... đặc biệt nhấn mạnh hiệu quả từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương; đánh giá vai trò của Chủ tịch UBND cấp xã từ khi được bổ sung làm thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện.

- Đánh giá về việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy điều hành tác nghiệp, đảm bảo theo yêu cầu, quy định của NHCSXH.

2. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội

- Đánh giá về phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội: NHCSXH huyện thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Phương thức cho vay này thể hiện tính ưu việt riêng có của NHCSXH, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác ủy thác vốn tín dụng chính sách xã hội của các tổ chức chính trị-xã hội; khả năng phát huy thế mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, quản lý, đôn đốc, kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi của người vay...; đánh giá được hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH huyện đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong việc tập hợp lực lượng, tăng số lượng hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở...

- Vai trò của Trưởng thôn, khóm... đã và đang tham gia vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở.

- Hoạt động tại các Điểm giao dịch xã, thị trấn của NHCSXH huyện đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí, thời gian đi lại giao dịch của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai với cách thức “*giao dịch tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã*”. Do đó, cần phải đánh giá, phân tích để thấy được Điểm giao dịch xã, thị trấn là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng có của NHCSXH, đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động của NHCSXH.

- Mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội.

3. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân; nguồn vốn từ việc nhận tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV; nguồn vốn Trung ương chuyển về.

- Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương.

- Khai thác nguồn vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân; vốn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước với lãi suất thấp.

Phân tích các nguồn vốn, nêu bật kết quả tăng trưởng nguồn vốn, đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư.

4. Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

- Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách; đánh giá số lượng các chương trình tăng (giảm) so với khi nhận bàn giao; kết quả tăng trưởng dư nợ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, huyện nghèo...; phân tích số liệu về kết quả (doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ,...) và chất lượng của tất cả các chương trình tín dụng chính sách.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong việc góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đánh giá cụ thể về hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội trên

phạm vi toàn quốc, trên từng địa bàn. Các nhận xét, đánh giá phải có số liệu minh chứng, có sự so sánh số liệu: (1) số lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ NHCSXH huyện; số hộ nghèo vay vốn vượt qua ngưỡng nghèo; số lao động được thu hút, tạo việc làm mới, trong đó số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số học sinh, sinh viên được vay vốn; số hộ nghèo được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà ở; số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; số dự án, số hộ ở vùng khó khăn được vay vốn sản xuất kinh doanh...; (2) Phân tích kết quả thu nợ, cho vay từng năm, từng giai đoạn.

+ Đánh giá về tác động, sự phù hợp của số lượng các chương trình tín dụng chính sách hiện nay đối với khả năng nguồn lực vốn, bộ máy, tổ chức và nguồn nhân lực của NHCSXH.

+ Phản ánh sự đánh giá của cấp ủy, chính quyền các cấp về một số tiêu chí có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội như: (1) sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; (2) vai trò của tín dụng chính sách xã hội góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội; (3) vai trò của tín dụng chính sách xã hội tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt...

5. Đánh giá việc thực hiện chế độ tài chính, chế độ tiền lương

- Các quy định của pháp luật về chế độ tài chính, chế độ tiền lương tại NHCSXH;

- Kết quả thực hiện cơ chế tài chính: (i) về tình hình thu chi tài chính của NHCSXH huyện; (ii) về cơ chế thu, chi đối với hoạt động nhận ủy thác theo Nghị định 78/2002/N-CP ngày 04/10/2002 và Thông tư 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 trên địa bàn huyện.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác của người lao động tại NHCSXH.

6. Đánh giá thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro

- Cơ sở pháp lý để đánh giá: các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH; các văn bản hướng dẫn của NHCSXH.

- Đánh giá nội dung thực hiện quy chế phân loại nợ, xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH, báo cáo kết quả đạt được về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro, phân tích rõ ý nghĩa của công tác này, tình hình thực hiện tại địa phương từ thực tế và các số liệu dẫn chứng. Đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác phân loại nợ và công tác xử lý nợ bị rủi ro của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ

TK&VV, chính quyền địa phương.

7. Nội dung khác (nếu có)

III. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ

Đánh giá những hạn chế, tồn tại phát sinh, nguyên nhân của hạn chế tồn tại trong quá trình triển khai tín dụng chính sách, về tổ chức bộ máy, về cơ chế tài chính tiền lương, về triển khai thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cơ chế tạo lập nguồn vốn, phân loại nợ, trích lập dự phòng, xử lý rủi ro..., cụ thể:

1. Về mô hình tổ chức, quản trị điều hành, phương thức cho vay.
2. Về cơ chế tài chính và tiền lương: tình hình thu chi tài chính, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, thu chi hoạt động nhận ủy thác, chi lương cho viên chức, quản lý và người lao động.
3. Về chính sách tín dụng, cơ chế tạo lập nguồn vốn và cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý rủi ro.

IV. Tổng kết, đánh giá chung và bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình triển khai thực hiện

Đánh giá và khẳng định sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ, tín dụng chính sách đã thu được nhiều kết quả nổi bật, huy động được các nguồn lực tài chính. Tín dụng chính sách đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo trong từng giai đoạn (nêu số liệu giảm nghèo trong từng giai đoạn để làm nổi bật kết quả thực hiện).

V. Quan điểm, mục tiêu và các giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030)

1. Quan điểm
2. Mục tiêu: Mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể.
3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030): Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách; Triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống kiểm tra, giám sát; Cung cấp dịch vụ; Giải pháp nâng cao năng lực tài chính; Phát triển nguồn nhân lực; Quản trị rủi ro; Hiện đại hóa công nghệ thông tin; Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và công tác truyền thông;...

VI. Kiến nghị, đề xuất để hoạt động tín dụng chính sách xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả trong giai đoạn tới.

Nêu các kiến nghị, đề xuất giải pháp để tháo gỡ những vấn đề khó khăn đã phân tích ở mục 2, nêu cụ thể những vấn đề cần bổ sung, kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung cụ thể nhằm giải quyết vướng mắc, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội đối với từng cấp, cụ thể:

1. Kiến nghị, đề xuất với cấp Trung ương: về nguồn lực, nguồn vốn, xây dựng chính sách phù hợp, ban hành các Chương trình mục tiêu quốc gia,...
2. Kiến nghị, đề xuất với Các Bộ, ngành liên quan.
3. Kiến nghị, đề xuất với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.
4. Kiến nghị, đề xuất với NHCSXH cấp trên
5. Kiến nghị, đề xuất với Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp.